

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trí;
- Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: số nhà A, đường L, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà C, khóm T1, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành S chung sống năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối, chung sống hạnh phúc đến năm 2024 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc

nên ông S bỏ nhà đi vợ chồng không còn sống chung từ tháng 9/2024 cho đến nay, gia đình hai bên không hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành S; Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 23/4/2015 hiện con chung đang chung sống với bà T. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Thành S được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: **đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:**

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Thành S.

- Bà Trần Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 23/4/2015. Ông Nguyễn Thành S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành S, ông S có nơi cư trú Khóm Thị 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thành S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là có căn cứ.

[3] Bà Trần Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành S. Bà T và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà T trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm năm 2024 xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân do ông S không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc nên ông S bỏ nhà đi, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 9/2024 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà T yêu cầu ly hôn và triệu tập ông S tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông S vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông S đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do ông S thường xuyên cờ bạc, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 9/2024. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Bà T xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 23/4/2015 hiện con chung đang chung sống với bà T. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã thực hiện việc ghi nhận nguyện vọng của cháu Huy H, cháu muốn sống với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Huy H do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết ông S cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà T. Do đó, để bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huy H là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết;

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Thành S.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thành S.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thanh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 23/4/2015. Ông Nguyễn Thành S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Thanh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thành S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Trần Thị Thanh T xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Thanh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo **biên lai thu số 0024095 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 02 năm 2025**. Bà Trần Thị Thanh T đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

